

B GIAO THÔNG V NT I
B GIAO THÔNG V NT I

C NG H A XÍ H I CH NGH A VI T NAM
ñ c l p - T do - H nh ph $\frac{3}{4}$ c

B NG ã I M CHI TI T MĐN H C - MĐN THI

Năm h c : 2012-2013

L p h c : 122064200802

H c km : HK02

M»n h c : V k thu t

STT	MÃ SV	H Vĩ Tĩ N		H S 1						H S 2						ñ I M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
1	3641010315	Lê Hoàng	Anh							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
2	3641010207	Nguy n ã nh	Anh							6.0	3.0	5.0	1.0			1.0	0.0		3.8	2.4	1.9		
3	3641010287	Ph m Tu n	Anh							7.0	7.0	7.0	2.0			1.0	1.0		5.8	3.4	3.4		
4	3641010172	V $\frac{1}{2}$ VÑ	C u							7.0	5.0	3.0	4.0			0.0	0.0		4.8	2.4	2.4		
5	3641010194	L ² Tr n Minh	Chĩ							7.0	6.0	7.0	4.0			1.0	3.0		6.0	3.5	4.5		
6	3641010178	L ² Minh Tr ng	Duy							7.0	6.0	3.0	3.0			2.0	0.0		4.8	3.4	2.4		
7	3641010160	Phan T n	D ng							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
8	3641010266	Nguy n Ho ng	H i							6.0	3.0	6.0	4.0			1.0	1.0		4.8	2.9	2.9		
9	3641010166	Nguy n VÑ	Hi u							1.0	0.0	3.0	1.0			1.0	0.0		1.3	1.1	0.6		
10	3641010229	Ph m Duy	Hi u							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
11	3641010317	ñ Minh	Hi p							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
12	3641010220	H Phi	Huy							7.0	4.0	5.0	4.0			2.0	0.0		5.0	3.5	2.5		
13	3641010150	Tr n ã nh	Huy							1.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.3	0.1	0.1		CT
14	3641010282	L ² Tr ng	H u							6.0	9.0	8.0	8.0			6.0			7.8	6.9			
15	3641010265	Nguy n Ng c	Kh ng							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT

STT	MÃ SV	H Vĩ TcN		H S 1						H S 2						Ỉ M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
16	3641010195	Huỳnh Minh	Luân							5.0	5.0	4.0	5.0			2.0	3.0		4.8	3.4	3.9		
17	3641010233	Châu Minh	M n							1.0	6.0	0.0	0.0			0.0	0.0		1.8	0.9	0.9		CT
18	3641010208	L c Ch´	M n							7.0	4.0	4.0	0.0			0.0	0.0		3.8	1.9	1.9		CT
19	3641010159	Huỳnh C»ng	Minh							6.0	4.0	2.0	4.0			1.0	1.0		4.0	2.5	2.5		
20	3641010296	Tr ng C»ng	Minh							6.0	6.0	4.0	6.0			7.0			5.5	6.3			
21	3645010280	Ng» ã ãh	Nghĩa							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
22	3641010197	Nguy n Tì n	Nghĩa							8.0	8.0	6.0	9.0			8.0			7.8	7.9			
23	3641010309	ã	Nhàn							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
24	3641010187	Cao Xuân	Phi							7.0	6.0	6.0	7.0			4.0			6.5	5.3			
25	3641010158	Nguy n Thanh	Phong							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
26	3641010304	L² Vĩ t	Quang							7.0	1.0	2.0	3.0			3.0	0.0		3.3	3.1	1.6		
27	3641010258	Nguy n Huỳnh Quĩ	Tài							6.0	7.0	8.0	0.0			0.0	0.0		5.3	2.6	2.6		CT
28	3641010235	Nguy n Thòh	Tài							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
29	3641010318	L² Vĩh	Tân							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
30	3641010237	Ph m Ho@	Tì n							5.0	7.0	4.0	4.0			2.0	2.0		5.0	3.5	3.5		
31	3641010151	Tr n Vĩh	Tì n							7.0	8.0	4.0	7.0			3.0	3.0		6.5	4.8	4.8		
32	3641010279	Thu n Vĩh	Tì p							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
33	3641010232	Lê Thành	To n							7.0	7.0	7.0	9.0			7.0			7.5	7.3			
34	3641010257	Lê Hoàng	Tuân							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
35	3641010161	Nguy n Xu³ n	Túc							6.0	4.0	3.0	3.0			2.0	0.0		4.0	3.0	2.0		
36	3641010190	Tĩng Thanh	T							7.0	6.0	8.0	6.0			4.0			6.8	5.4			
37	3641010214	ã T n Trung	Thành							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT

STT	MÃ SV	H ị V ị T ố N		H S 1						H S 2						H ị M THI			TBM	TKM			GHI CHÚ
				1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	L1	L2	L3		L1	L2	L3	
38	3645010255	Lý Tú	Thành							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
39	3642010297	V ị ng ấ c	Th ị ng							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
40	3641010250	L ị Ng ị c	Th ị n							7.0	4.0	6.0	7.0			6.0			6.0	6.0			
41	3641010270	Tr ị n V ị ấ	Th ị nh							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
42	3641010238	Nguy ị n Th	Tri ị u							6.0	6.0	8.0	7.0			4.0			6.8	5.4			
43	3641010196	V ị ấ M ị nh	Tr ị							7.0	5.0	5.0	3.0			3.0	2.0		5.0	4.0	3.5		
44	3641010163	Cao Ho ị ng	Tr ị ng							6.0	5.0	8.0	8.0			2.0	3.0		6.8	4.4	4.9		
45	3641010185	Lê Ch ị	V							7.0	7.0	5.0	8.0			6.0			6.8	6.4			
46	3641010247	ấ ị nh T ị n	V ị O							0.0	0.0	0.0	0.0			0.0	0.0		0.0	0.0	0.0		CT
47	3641010276	Ngô Ho ị n	V ị O							7.0	6.0	7.0	4.0			4.0			6.0	5.0			
48	3641010183	T ị ng T ị ng	V ị ng							7.0	5.0	0.0	3.0			0.0			3.8	1.9			

#Error

X p lo i

S l ị ng

T ị l

Tr ị ng Khoa

Gi ị o v ị 2 n b ị m ị n

Gi ị o v ị Khoa

Tp H ị Ch ị M ị nh, ng ị 17 th ị ng 9 n ị 2013